

Bản án số: 111/2021/ HS-ST

Ngày 24 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi và ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST- HS, ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thương T(Tên gọi khác là P) - Sinh ngày: 05/3/1997 tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Tại Bản án số 61/2016/HSST ngày 15/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 462/2017/HSST ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 3 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Trung tâm: Bà Đào Thị N, sinh năm 1974.

Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn K - Sinh năm 1962;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: Xóm H1, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:**

1. Ông Dương Đình C, sinh năm 1964;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967;

Cùng trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;

Trú tại: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961;

Trú tại: Xóm C, xã N, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 08/5/2021 Dương Thương T, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 20G1-196.33 đi từ khu công nghiệp Đ về nhà, trên đường về T nảy sinh ý định lên cầu M để trộm cắp các cột cờ bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến cầu M, T dựng xe ở rìa đường bên phải đầu cầu M thuộc địa phận xã N, rồi đi bộ lên cầu M quan sát xung quanh không có người nên T đã lén lút dùng hai tay vặn tháo các dây thép buộc ở chân cán cờ vào thành cầu M. T đã lấy được 08 (tám) cán cờ bằng thép mạ kẽm có chiều dài 3m, loại hộp vuông các cạnh vuông 2cm, các lá cờ Hồng kỳ (cờ chuối), kích thước (0,65x1,70)m T giật tuột khỏi cột và vứt xuống sông C. T dùng thép bó 08 cán cờ bằng kim loại lại rồi đặt lên yên xe. Tay trái T giữ một đầu, tay phải lái xe đi theo Quốc lộ 37 đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn K, khi gặp ông K để hỏi bán sắt vụn và thống nhất bán cho ông K 08 cán cờ tương đương 14kg sắt với số tiền 140.000 đồng. Sau đó, T đi theo đường cũ về nhà. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/5/2021, T tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp số

cán cờ còn lại cắm ở hai bên thành cầu M để bán lấy tiền tiêu sài nên lại đi đến cầu M dựng xe trên cầu rồi đi bộ xung quanh khu vực cầu M, quan sát không có người nên đã lén lút dùng hai tay vặn tháo các dây thép buộc ở chân cột cờ vào thành cầu và lần lượt lấy được 27 (hai mươi bảy) cán cờ bằng thanh kim loại ở hai bên thành cầu, lá cờ T giật ra vớt xuống dưới chân cầu M, còn lại một chiếc cờ có cán bằng tre nên T không lấy. T chia 27 thanh kim loại thành hai bó, một bó 17 (mười bảy) thanh kim loại, bó còn lại 10 (mười) thanh kim loại và dùng dây thép buộc lại, bó 10 (mười) thanh kim loại T cất giấu ở lan can rìa đường Quốc lộ 37 gần cầu M thuộc địa phận xã N. Sau đó, T bê bó 17 (mười bảy) thanh kim loại lên yên xe, tay trái giữ một đầu cột cờ, tay phải điều khiển xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Văn K để bán số cột cờ trên. Ông K cân 17 cột cờ được 30 kg và trả T số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T quay lại lấy 10 thanh kim loại còn lại đến bán cho ông K, ông K cân 10 thanh kim loại được 16 kg và trả cho T số tiền 160.000 đồng. Sau đó, T đi về, số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 10/5/2021 sau khi phát hiện bị mất số tài sản nêu trên, bà Đào Thị N, là Phó giám đốc Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thông huyện P được sự ủy quyền của Giám đốc đã có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết vụ, việc theo quy định pháp luật.

Ngày 17/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình ra Quyết định trưng cầu đối với số tài sản nêu trên. Cùng ngày, tại Kết luận số 33/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận: 35 (Ba mươi lăm) thanh kim loại bằng thép mạ kẽm, hình hộp loại vuông 2cm, rỗng giữa, chiều dài các thanh 03m và công lắp đặt có tổng giá trị 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); 35 (Ba mươi lăm) lá cờ Hồng kỳ (loại cờ chuối), màu đỏ, hình chữ nhật kích thước mỗi lá cờ (0,65x1,70)m và công lắp đặt có tổng giá trị 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 1.890.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 15/5/2021 Dương Thương T đến đầu thú tại Công an huyện Phú Bình. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình, Dương Thương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào các ngày 08 và ngày 09/5/2021 như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đào Thị N là đại diện theo pháp luật của Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện P không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKSPB, ngày 21-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Thương T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị cáo Dương Thương T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, vì bị cáo đã

có các tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích mà còn hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Phú Bình gây ra thiệt hại có tổng giá trị là 1.890.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thương T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Thương T từ 15-18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 600.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết tiếp;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng catton được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q bên trong có chứa 01 quần bò cộc màu xanh, mặt trước ống quần bị rách nhiều chỗ, đã qua sử dụng; 01 áo cộc tay màu đen đã qua sử dụng và 02 chiếc dép tông xộp màu đen, có quai nhựa màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại

diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 08/5/2021 và ngày 09/5/2021 tại khu vực hai bên thành cầu M thuộc xóm K, xã Xuân P và xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Thương T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 35 (Ba mươi lăm) thanh kim loại bằng thép mạ kẽm, hình hộp loại vuông 2cm, rỗng giữa, chiều dài các thanh 03m dùng để gắn các lá Hồng kỳ là tài sản của Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện P với mục đích bán lấy tiền tiêu sài đã gây thiệt hại tổng giá trị tài sản là 1.890.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng xét bản thân bị cáo đã có các tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật nay lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Dương Thương T về tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động làm ăn chân chính, nhưng lại thích hưởng thụ. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân thấy bị cáo đã bị hai lần xử phạt tù về tội cướp giật tài sản nhưng lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng ...Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về số tiền bị cáo bán tài sản đã trộm cắp được cho ông Nguyễn Văn K được ông K đưa cho bị cáo 600.000 đồng, xét thấy đây là khoản tiền thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Số tài sản bị cáo T đã trộm cắp thuộc quyền sở hữu của Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện P đã được thu hồi lại được để trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện P không yêu cầu gì thêm về việc bồi thường đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn K khi thực hiện giao dịch mua bán tài sản do T phạm tội mà có được, bản thân ông K không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với ông K về hành vi này. Về số tiền ông K đưa cho bị cáo khi mua, bán 35 thanh kim loại (Để gắn cột cờ) là 600.000 đồng, khi vụ, việc bị phát hiện ông K đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho chủ sở hữu, nay ông K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu có yêu cầu ông K có quyền khởi kiện để giải quyết ở vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 (một) thùng catton được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q bên trong có chứa 01 quần bò cộc màu xanh, mặt trước ống quần bị rách nhiều chỗ, đã qua sử dụng; 01 áo cộc tay màu đen đã qua sử dụng và 02 chiếc dép tông xộp màu đen, có quai nhựa màu đen đã qua sử dụng, xét thấy

đây là những tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính và những vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[10] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Thương T với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Dương Thương T;

- Điều 106, điểm c khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thương T (Tên gọi khác là P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Thương T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/5/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của BLHS: Buộc bị cáo Dương Thương T phải truy nộp số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Thương T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/8/2021).

5. Việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng catton được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q bên trong có chứa 01 quần bò cộc màu xanh, mặt trước ống quần bị rách nhiều chỗ, đã qua sử dụng; 01 áo cộc tay màu đen đã qua sử dụng và 02 chiếc dép tông xộp màu đen, có quai nhựa màu đen đã qua sử dụng, ngoài thùng có ghi chữ ký của Dương Viết D, Thân Đức H, Dương Thương T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

7. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Thương T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại (Bà Đào Thị N) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Nguyễn Văn K) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn